

Bản án số: 72/2018/HNGĐ-ST
Ngày 25 tháng 9 năm 2018
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAM LÂM – TỈNH KHÁNH HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Phi
- *Các hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Bội Hoàn
Bà Nguyễn Thị Kim Liên

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Thị Mỹ Hạnh - Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa
tham gia phiên tòa:* Bà Trương Thị Dung – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2018/TLST-HNGĐ ngày 04/5/2018 về ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 74/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 20/8/2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 53/2018/QĐST-HNGĐ ngày 04/9/2018, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Bà Trương Bích L - sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh Khánh Hòa. (có mặt)

* *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn P - sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn P, xã C, huyện C, tỉnh K. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02 tháng 5 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trương Bích L trình bày:

- Về yêu cầu ly hôn: Bà Trương Bích L và ông Nguyễn Văn P tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Phù, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên-Huế, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01 ngày 03/6/2010.

Chung sống với nhau đến năm 2011 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông P có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên không quan tâm đến gia đình; ông P còn đánh đập bà L; bà L góp ý và khuyên ông P

nhưng ông P không thay đổi. Nay bà L không còn tình cảm với ông P nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

- Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Bích L và ông Nguyễn Văn P có một con chung là Nguyễn Trương Bảo T, sinh ngày 26/5/2011. Sau khi ly hôn bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung: Bà Trương Bích L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cam Lâm:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; giao con chung Nguyễn Trương Bảo T, sinh ngày 26/5/2011 cho bà L trực tiếp nuôi dưỡng; bà Liễu không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xét; tài sản chung các bên có quyền khởi kiện bằng vụ án khác khi có yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn P đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại các phiên tòa ngày 04/9/2018 và ngày 25/9/2018, căn cứ điểm b, khoản 2, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phúc.

[2] Về yêu cầu ly hôn: Bà L và ông P tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân xã Thủy Phú, huyện Hương Thủy, tỉnh Thừa Thiên Huế, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 46, quyển số 01 ngày 03/6/2010 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống bà L và ông P không tôn trọng nhau; ông P có mối quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nên không quan tâm đến gia đình; bà L và ông P đã sống ly thân từ năm 2011. Bà L xác định không còn tình cảm đối với ông P; ông P cũng không có thiện chí hàn gắn tình cảm với bà L. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa bà L và ông P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Bà Trương Bích L và ông Nguyễn Văn P có một con chung là cháu Nguyễn Trương Bảo T, sinh ngày 26/5/2011, con chung hiện đang sống với bà L. Vì vậy giao con chung cho bà L

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với thực tế; bà L không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

[4] Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Trương Bích L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí: Bà Trương Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, bà Trương Bích L được ly hôn ông Nguyễn Văn P.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con: Giao con chung Nguyễn Trương Bảo T, sinh ngày 26/5/2011 cho bà Trương Bích L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Bà Trương Bích L không yêu cầu ông Nguyễn Văn P cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về chia tài sản khi ly hôn: Bà Trương Bích L và ông Nguyễn Văn P được quyền khởi kiện vụ án dân sự khác khi có yêu cầu.

4. Về án phí: Bà Trương Bích L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0004252 ngày 03/5/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cam Lâm, bà L đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

5. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Khánh Hoà;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Cam Lâm;
- Chi Cục THADS huyện Cam Lâm;
- UBND xã Thủy Phú;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phi